

Chính sách xây dựng gia đình mạnh khỏe ở Hàn Quốc

Lee Kyesun

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Luật Cơ bản về gia đình mạnh khỏe được đánh giá là một chính sách đột phá đem lại sự chuyển biến về hình mẫu gia đình của Hàn Quốc. Từ quan điểm hướng trọng tâm là giải quyết những khó khăn về gia đình trước đó chuyển sang quan điểm dự phòng vấn đề. Luật điều chỉnh những chính sách hỗ trợ đối với mọi hình thái gia đình, đặc biệt là các gia đình thuộc khu vực khó nhìn thấy của chính sách. Với mục đích chính nhằm “xây dựng gia đình khỏe mạnh”, Luật đã thể hiện rõ trách nhiệm của nhà nước và các đoàn thể ở địa phương đối với vấn đề gia đình từng được coi là vấn đề của cá nhân.

Từ khóa: Gia đình; Pháp luật về gia đình; Luật Cơ bản về gia đình khỏe mạnh Hàn Quốc.

Luật Gia đình của Hàn Quốc kể từ sau năm 1945 được ban hành trên nền tảng pháp chế truyền thống, chủ yếu chịu ảnh hưởng của tầng lớp thống trị thời bấy giờ mà bỏ qua yêu cầu mang tính thời đại. Chính vì thế, Luật Gia đình Hàn Quốc cơ bản dựa trên nguyên lý bảo tồn duy trì gia đình huyết thống phụ hệ dưới chế độ đại gia đình mang tính gia trưởng. Ở đây có sự phân biệt đối xử rất nghiêm trọng tùy theo các mối quan hệ giữa nam và nữ, chồng và vợ, con trai trưởng và con trai thứ, đã kết hôn hay

chưa kết hôn, hoặc có thuộc về cùng một gia đình hay không, v.v. Luật được hình thành căn cứ vào những quy phạm coi trọng gia tộc hay gia đình hơn là nhân cách của từng cá nhân.

Cùng với sự biến đổi của thời đại, để đạt được một xã hội nam - nữ bình đẳng thì việc đổi mới Luật Gia đình cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đã thay đổi là một việc tất yếu phải làm. Đã đến lúc cần đưa những gia đình ngoài phạm trù gia đình thông thường như đơn thân, gia đình chỉ có bố hoặc mẹ, gia đình tái hôn, các cặp chung sống không hôn nhân v.v.. trở thành đối tượng của chế độ pháp luật.

Theo đó, đến năm 2004, nhằm giải quyết vấn đề này và đề cao vai trò sinh nở và nuôi dạy của gia đình và hỗ trợ “đa dạng các hình thái gia đình”, “Luật Cơ bản về gia đình khỏe mạnh” đã được ban hành. Luật Cơ bản về gia đình khỏe mạnh thay đổi từ quan điểm lấy vấn đề làm trọng tâm sang quan điểm dự phòng vấn đề. Ưu điểm lớn nhất của bộ luật mới này là đã đưa vào trong đó những chính sách hỗ trợ đối với mọi hình thái gia đình chứ không riêng gì các gia đình đang ở giai đoạn khó khăn. Mục đích chính của bộ luật này là “xây dựng gia đình khỏe mạnh”, đồng thời quan trọng hơn cả đó là nó đã thể hiện rõ trách nhiệm của nhà nước và các đoàn thể tự trị địa phương đối với vấn đề gia đình từng được coi là vấn đề của cá nhân.

Dưới đây là những thuật ngữ được sử dụng trong bộ luật này:

- “Gia đình” là đơn vị cơ bản của xã hội được hình thành bởi hôn nhân, huyết thống và xin con nuôi.

- “Nhà” là đơn vị sinh hoạt được hình thành bởi sự phụ dưỡng, dưỡng dục, bảo vệ, giáo dục của các thành viên, là một cộng đồng sinh hoạt có các thành viên trong gia đình cùng cư trú hoặc sinh sống.

- “Gia đình mạnh khỏe” là gia đình mà nhu cầu của các thành viên trong gia đình được đáp ứng đầy đủ và cuộc sống con người được đảm bảo.

- “Dự án gia đình mạnh khỏe” là dự án để tăng cường chức năng gia đình như phụ dưỡng, dưỡng dục, bảo vệ, giáo dục gia đình và để thực hiện các hoạt động khác nhau nhằm đề phòng và giải quyết những vấn đề phát

sinh ngăn cản gia đình mạnh khỏe.

1. Chính sách hỗ trợ gia đình tổng hợp

1.1. Điều hành trung tâm hỗ trợ sức khỏe

Các trung tâm sức khỏe trung ương và trung tâm hỗ trợ gia đình mạnh khỏe có ở khắp toàn quốc đã tạo nên một hệ thống cung cấp dịch vụ dành cho những người có nhu cầu. Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình phù hợp với đặc tính của người dân từng khu vực cho phép đạt được mục đích tăng cường tính ổn định của gia đình và tăng cường mối quan hệ gia đình.

Năm 2005, số người sử dụng trung tâm hỗ trợ sức khỏe là 105.000 người, năm 2006 là 316.000 người, năm 2007 là 455.000 người và năm 2008 là 486.000 người.

1.2. Hỗ trợ chăm sóc trẻ em

Bằng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em cho những gia đình cần sự chăm sóc trong thời gian gấp như trường hợp làm thêm ban đêm hoặc đi công tác căn cứ theo điều 22: Tăng cường hỗ trợ dưỡng dục con cái của Luật Cơ bản về gia đình mạnh khỏe Hàn Quốc, đây chính là chế độ được lập ra với mục đích giảm bớt gánh nặng trong việc chăm sóc con cái của gia đình và bảo vệ cho trẻ em được an toàn.

Đối tượng mà dịch vụ nhắm tới là những gia đình có trẻ dưới 12 tuổi và những gia đình có thu nhập hàng tháng thấp hơn 100% so với thu nhập bình quân hàng tháng của từng thành viên trong gia đình trên toàn quốc, có nguyện vọng sử dụng dịch vụ. Các gia đình này được hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ em dưới 80 tiếng/tháng (tương ứng 1 năm là 480 tiếng).

Nội dung hỗ trợ:

- Chăm sóc dưỡng dục: Tổ chức những hoạt động vui chơi và chăm sóc trẻ tạm thời trong thời gian bố mẹ vắng nhà hoặc trong thời gian trẻ từ trường mẫu giáo về;

Bảng 1. Chương trình của trung tâm hỗ trợ gia đình mạnh khỏe

Giáo dục gia đình	Thực hiện giáo dục về sinh hoạt gia đình theo từng kỳ như giáo dục người cha, giáo dục sinh hoạt thời kỳ cao tuổi, giáo dục sinh hoạt gia đình thời kỳ trung niên, học viện kinh doanh gia đình, giáo dục vợ chồng sắp cưới/ vợ chồng mới cưới
Tư vấn gia đình	Tư vấn về mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng và gia đình, tư vấn gia đình ly hôn
Hình thành văn hóa thân thiện gia đình	Tổ chức nhóm tình nguyện gia đình Trường học dành cho người làm cha
Dịch vụ hỗ trợ chăm sóc gia đình	Dự án xây dựng mạng lưới chăm sóc trẻ em hỗ trợ cộng đồng Dự án hỗ trợ chăm sóc gia đình vào ngày thứ 7, nghỉ học tạm thời hoặc vào kỳ nghỉ
Dịch vụ tổng hợp gia đình đa dạng	Dự án cung cấp tổng hợp định kỳ chương trình giáo dục, tư vấn và văn hóa để tăng cường và hỗ trợ chức năng của một gia đình đa dạng
Phối hợp với địa phương	Tham gia vào đoàn thể phúc lợi xã hội địa phương

Bảng 2. Số lượng và loại hình các trung tâm sức khỏe qua các năm

Năm	2004	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng số cơ sở	3	16	50	66	83	98
Trung tâm sức khỏe trung ương		1	1	1	1	1
Trung tâm sức khỏe địa phương	3	15	49	65	82	97
Ngân sách Nhà nước	3	6	20	33	38	54
Ngân sách địa phương		9	29	32	44	43

- Chăm sóc học tập: Hỗ trợ giáo cụ, học cụ, quản lý việc luyện tập, kiểm tra bài tập, dạy dỗ trẻ em học tập thay cho bố mẹ;

- Chăm sóc trẻ bị nhiễm các căn bệnh truyền nhiễm: cử y tá đến chăm sóc trẻ tại gia đình trong trường hợp trẻ bị nhiễm các bệnh truyền nhiễm

thuộc danh mục do pháp luật quy định để ngăn chặn việc lây truyền căn bệnh đó. Dịch vụ này chỉ dành cho các trẻ có cả bố và mẹ nhưng bố mẹ phải đi làm và các trẻ chỉ có bố hoặc chỉ có mẹ.

Tiêu chuẩn lựa chọn và thù lao cho người giúp chăm sóc: Chọn người dưới 65 tuổi, đã qua quá trình đào tạo tương ứng dài 50 tiếng. Người giúp chăm sóc được nhận khoản tiền là 5 USD/giờ cho các ngày trong tuần và 6 USD/giờ cho các ngày cuối tuần, không kể chi phí cho việc đi lại.

2. Hỗ trợ ổn định sinh hoạt gia đình

2.1. Hỗ trợ gia đình chỉ có bố hoặc chỉ có mẹ

Gần đây, số lượng các gia đình chỉ có bố hoặc chỉ có mẹ do một trong hai người mất hoặc do ly hôn đang tăng lên liên tục. Chính sách hỗ trợ những gia đình chỉ có bố hoặc mẹ, gia đình có mẹ đơn thân hoặc gia đình bố/mẹ có thu nhập thấp do gặp khó khăn về mặt kinh tế đã giúp các gia đình ổn định sinh hoạt và tạo nền tảng cơ bản để họ có thể tự lập trong cuộc sống.

Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ chi phí học tập và chăm nuôi đối với trẻ dưới 18 tuổi ở những gia đình chỉ có bố hoặc mẹ. Cụ thể, hỗ trợ 50 USD/tháng cho trẻ dưới 12 tuổi thuộc các gia đình chỉ có bố hoặc mẹ có thu nhập dưới 130% sinh hoạt phí thấp nhất và hỗ trợ phí nhập học hoặc học phí cho học sinh cấp 3 thuộc các gia đình chỉ có bố hoặc mẹ có thu nhập dưới 130% phí sinh hoạt thấp nhất.

- Cho vay vốn phúc lợi gia đình chỉ có bố hoặc mẹ: Hỗ trợ vốn dự án để giúp đỡ các gia đình chỉ có bố hoặc mẹ có thu nhập thấp. Nguồn vốn hỗ trợ được rút ra từ “Quỹ quản lý vốn công” của quốc gia. Ước tính năm 2010 số tiền hỗ trợ đạt 4.000.000 USD. Một người được vay tối đa 20.000 USD với lãi suất 3%/năm, thời gian hoàn vốn là sau 5 năm.

- Dự án cải tạo các cơ sở phúc lợi cho gia đình chỉ có bố hoặc mẹ:

Là chính sách hỗ trợ để gia đình chỉ có bố hoặc mẹ có thể tự lập trong cuộc sống bằng cách cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới các cơ sở phúc lợi đã xuống cấp mà gia đình chỉ có bố hoặc mẹ có thu nhập thấp đang sử dụng, bảo vệ các gia đình hiện không có nhà ở trong một khoảng thời gian nhất định.

Tháng 6 năm 2009, trên toàn quốc có 107 cơ sở phúc lợi, trong đó có 42 cơ sở bảo vệ gia đình chỉ có mẹ (mẹ và con cái) và gia đình chỉ có bố (bố và con cái), 3 cơ sở tự lập dành cho gia đình chỉ có mẹ, 14 cơ sở bảo vệ tạm thời, 48 cơ sở dành cho người mẹ đơn thân (mẹ chưa kết hôn và con cái).

2.2. Hỗ trợ trẻ em cần có sự bảo vệ

Con nuôi

Đây là chế độ hỗ trợ thông qua việc đem lại gia đình cho những trẻ cần có sự bảo vệ để trẻ có thể trưởng thành một cách an toàn và khỏe mạnh. Trong thời gian qua, Hàn Quốc được gọi là “quốc gia xuất khẩu con nuôi” do có nhiều trẻ em được gia đình người nước ngoài nhận nuôi. Do đó, chính phủ Hàn Quốc đã truyền bá một cách tích cực về tính cần thiết của việc nhận con nuôi trong nước để khuyến khích việc nhận con nuôi ở trong nước và cải thiện nhận thức của nhân dân về việc xin con nuôi. Thi hành chế độ “thúc đẩy ưu tiên xin con nuôi trong nước”, hỗ trợ phí môi giới xin con nuôi cho những gia đình muốn xin con nuôi và tiếp tục hỗ trợ đối với gia đình xin con nuôi và trẻ em được nhận nuôi để tăng cường hoạt động xin con nuôi trong nước, nhằm giảm dần việc cho con nuôi ra nước ngoài.

Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ về kinh tế cho gia đình nhận nuôi con nuôi với mức hỗ trợ từ năm 2007 là 2.200 USD cho việc nhận con nuôi và 100 USD/tháng cho chi phí nuôi dạy con đến lúc 13 tuổi, ưu đãi loại một về chi phí y tế.

- Trường hợp nhận nuôi các bé khuyết tật thì mức hỗ trợ chi phí nuôi

dạy con là 550 USD/tháng và bắt đầu từ năm 1996 được hỗ trợ thêm chi phí y tế là 252 USD/năm.

- Ngoài ra, diện được nhận con nuôi cũng được mở rộng hơn, những người độc thân cũng được nhận con nuôi, và độ tuổi được phép nhận con nuôi là độ tuổi chênh lệch với trẻ từ 46 đến 60 tuổi.

- Bắt đầu từ năm 2007, trường hợp bố mẹ nhận con nuôi là công chức nhà nước thì khi nhận con nuôi được nghỉ 14 ngày phép.

- Hỗ trợ trẻ em được người nước ngoài nhận làm con nuôi: Hỗ trợ đào tạo tiếng Hàn, chi phí ăn nghỉ trong thời gian trẻ về thăm và lưu lại Hàn Quốc. Năm 2008, chính phủ Hàn Quốc đã cấp học bổng đào tạo tiếng Hàn cho 260 trường hợp được người nước ngoài nhận làm con nuôi và hỗ trợ chi phí ăn nghỉ cho 500 trường hợp. Hơn nữa, để những trẻ em Hàn Quốc được người nước ngoài nhận làm con nuôi tìm được về cội nguồn, hàng năm chính phủ còn tổ chức “đoàn trẻ em Hàn Quốc làm con nuôi người nước ngoài về thăm tổ quốc” và hỗ trợ cho hoạt động này 228.000 USD/năm.

Ủy thác

Đây là chế độ cho phép các gia đình có nguyện vọng được nhận con

Bảng 3. Thực trạng ủy thác

Năm	Tổng số		Gia đình nhận con nuôi ủy thác		Gia đình hộ hàng nhận nuôi ủy thác	
	Số gia đình	Số trẻ em	Số gia đình	Số trẻ em	Số gia đình	Số trẻ em
2005	8.816	12.562	5.850	8.555	2.966	4.007
2006	10.253	14.465	7.156	10.305	3.097	4.160
2007	11.622	16.200	7.971	11.350	3.651	4.850
2008	11.914	16.454	8.478	11.935	3.436	4.519

nuôi đối với trường hợp của các trẻ em dù có bố mẹ nhưng không được nuôi dạy nhằm làm cho các em có thể được lớn lên trong một gia đình ấm áp yêu thương hơn và trở thành người có ích cho xã hội. Đây chính là việc giữ gìn quyền được bảo hộ của trẻ em và phòng ngừa vấn đề xã hội đối với những trẻ không nhận được sự bảo vệ kịp thời lớn lên có thể trở thành người xấu, thành tội phạm xã hội.

Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tiền nuôi dạy và hỗ trợ tiền sinh kế: theo Luật Bảo đảm đời sống tối thiểu cho nhân dân, hỗ trợ hơn 70 USD/tháng/trẻ cho trẻ được nhận nuôi ủy thác.

- Hỗ trợ phí bảo hiểm y tế cho trẻ tàn tật được nhận nuôi ủy thác: dưới 80USD/năm/trẻ.

- Hỗ trợ chi phí thuê nhà trong trường hợp gia đình nhận con nuôi ủy thác hay họ hàng nhận nuôi ủy thác phải thuê nhà với diện tích dưới 85m².

2.3. Tạo môi trường làm việc thân thiện hóa với gia đình

Cùng với những thay đổi về môi trường xã hội như tỷ lệ sinh thấp, hiện tượng già hóa dân số, sự gia tăng vai trò của nữ trong hoạt động kinh tế, v.v., cần có những chính sách giúp cho nữ giới có thể đảm nhận song song công việc gia đình và công việc cơ quan.

Liên quan đến vấn đề này, tháng 12 năm 2008, nhằm khuyến khích sự tham gia tự nguyện của các doanh nghiệp vào việc tạo môi trường làm việc thân thiện hóa với gia đình, chính phủ Hàn Quốc đã ban hành “Luật Thúc đẩy việc tạo môi trường xã hội thân thiện hóa với gia đình”. Theo đó, chính phủ tiến hành thẩm tra và trao chứng nhận “Doanh nghiệp thân thiện hóa gia đình” đối với các doanh nghiệp tư hay doanh nghiệp công có thực thi những hỗ trợ đối với lao động nữ như áp dụng giờ làm việc linh động, đào tạo nâng cao, cho thêm ngày nghỉ hay hỗ trợ kinh tế trong thời gian sinh con và nuôi dạy con.

Bảng 4. Các chương trình dành cho gia đình đa văn hóa

Chương trình	Nội dung chương trình (mục đích, đối tượng, nội dung...)
Đào tạo tiếng Hàn cho gia đình đa văn hóa	Nhằm giảm thiểu những khó khăn gặp phải trong việc ổn định cuộc sống ở Hàn Quốc thời kỳ đầu do rào cản về ngôn ngữ, các trung tâm này cử giáo viên tiếng Hàn đến tận nhà và hỗ trợ những dịch vụ thích hợp thông qua đào tạo và tư vấn.
Hỗ trợ nuôi dạy trẻ em ở gia đình đa văn hóa	Nâng cao năng lực nuôi dạy trẻ cho người kết hôn di trú bằng việc đào tạo và tư vấn cho họ về toàn bộ quá trình nuôi dạy trẻ dưới 12 tuổi
Dịch vụ hướng dẫn thai sản	Cung cấp gói dịch vụ chuẩn bị trước sinh, sau sinh và nuôi dạy trẻ cho những người kết hôn di trú sắp sinh nở.

3. Hỗ trợ cho gia đình đa văn hóa

Vận hành trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa

Chính phủ vận hành “Trung tâm hỗ trợ gia đình văn hóa” nhằm cung cấp các dịch vụ dành cho các gia đình đa văn hóa như chương trình tư vấn giáo dục gia đình, chương trình văn hóa, v.v. từ đó hỗ trợ cho những người kết hôn di trú trong việc thích ứng với xã hội Hàn Quốc trong thời kỳ đầu.

Các chương trình của Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa là khá đa dạng, bao gồm: đào tạo tiếng Hàn, giáo dục về văn hóa, tư vấn và giáo dục về gia đình, hỗ trợ chăm sóc con cái, đào tạo nghề, đổi mới nhận thức, v.v..

Đào tạo tiếng Hàn bằng nhiều phương tiện

Đào tạo tập trung: tiến hành những chương trình đào tạo cụ thể theo từng ngôn ngữ, từng tiêu chuẩn. Hiện tại, trong cả nước có 100 trung tâm hỗ trợ người kết hôn di trú thực hiện chương trình đào tạo tiếng Hàn ở trình độ sơ, trung và cao cấp.

Đào tạo tại gia: cử giáo viên tiếng Hàn của trung tâm trực tiếp đến tận nhà các gia đình do hoàn cảnh hay do khó khăn về kinh tế không tham gia đào tạo tập trung được. Dịch vụ này đã và đang được triển khai rất hiệu quả.

Năm 2008, lực lượng 960 giáo viên tiếng Hàn của các trung tâm này đã hỗ trợ đào tạo cho 5.760 gia đình.

Đào tạo trực tuyến: ký kết hiệp ước với trường Công nghệ số Hàn Quốc để chuẩn bị cơ sở cho việc học tiếng Hàn qua mạng ngay tại gia đình.

Ngoài ra, mỗi năm còn phát hành tạp chí đa ngôn ngữ 4 số/năm bằng 8 ngôn ngữ khác nhau với số lượng 7 vạn bản để đưa thông tin về đời sống Hàn Quốc đến với người dân di cư.

Hỗ trợ cho việc tự chủ về mặt kinh tế xã hội cho người kết hôn di trú

Phát triển những ngành nghề như biên, phiên dịch, giảng viên đa văn hóa v.v.. là những ngành nghề phù hợp với người kết hôn di trú nhằm giúp họ phát huy được khả năng, năng lực của mình như một thành viên của xã hội Hàn Quốc.

Thực hiện đào tạo, huấn luyện nghề nghiệp cho người kết hôn di trú (đào tạo kỹ thuật canh nông, đào tạo thông tin hóa, v.v.).

Hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho con em của gia đình đa văn hóa

Hỗ trợ phát triển ngôn ngữ một cách có hệ thống và chuyên nghiệp cho con em của gia đình đa văn hóa, giúp họ trở thành một thành viên khỏe mạnh của xã hội Hàn Quốc và sau này có thể trưởng thành như một nhân tài toàn cầu.

Đưa các giáo viên ngôn ngữ đa văn hóa chuyên nghiệp trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho con em gia đình đa văn hóa đến các trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa và triển khai dịch vụ này.

Đến tháng 5 năm 2009, trong toàn quốc đã có 11 trung tâm với khoảng 80 giáo viên phát triển ngôn ngữ đang duy trì hoạt động của mình.

Can thiệp vào những giai đoạn khó khăn và thực hiện giáo dục gia đình tổng hợp

Tăng cường sự liên kết giữa các cơ quan có liên quan như trung tâm nghỉ ngơi. Cung cấp các số điện thoại khẩn và địa chỉ các cơ quan luật pháp cho phụ nữ kết hôn di trú nhằm tư vấn và bảo vệ họ tránh khỏi bạo lực gia đình. Tổng đài điện thoại khẩn cấp dành cho phụ nữ kết hôn di trú 1366 đang hoạt động 24/24 giờ với sáu thứ tiếng khác nhau. Có năm trung tâm tạm lánh dành cho những phụ nữ bị bạo lực gia đình.

Hỗ trợ ổn định cuộc sống ở nông thôn cho gia đình đa văn hóa

Xây dựng và triển khai các chương trình chuyên nghiệp nhằm nâng cao khả năng thích ứng với xã hội nông thôn cho các gia đình đa văn hóa ở khu vực nông thôn và nuôi dưỡng nguồn nhân lực nông nghiệp. Hiện đang có 26 trung tâm thực hiện chương trình này.

4. Kết luận

Luật Cơ bản về gia đình mạnh khỏe được đánh giá là một chính sách đột phá đem lại sự chuyển biến về hình mẫu gia đình của Hàn Quốc. Từ quan điểm hướng trọng tâm là giải quyết những khó khăn về gia đình trước đó chuyển sang quan điểm dự phòng vấn đề. Luật điều chỉnh những chính sách hỗ trợ đối với mọi hình thái gia đình, đặc biệt là các gia đình thuộc khu vực khó nhìn thấy của chính sách. Với mục đích chính nhằm “xây dựng gia đình khỏe mạnh”, Luật đã thể hiện rõ trách nhiệm của nhà nước và các đoàn thể ở địa phương đối với vấn đề gia đình từng được coi là vấn đề của cá nhân.

Tuy nhiên, bất chấp việc ban hành luật định và những nỗ lực của chính phủ Hàn Quốc trong việc thi hành luật này, sự phân biệt đối xử đối với nữ giới do chủ nghĩa gia đình mang tính gia trưởng trong toàn xã hội đem lại vẫn tồn tại ở mọi góc ngách của xã hội. Do cấu trúc hệ ý thức của người Hàn Quốc nhận thức về một gia đình bình thường là gia đình coi trọng Luật Hôn nhân và quan hệ huyết thống nên những gia đình vượt qua những quy phạm này vẫn bị cô lập và bị phân biệt đối xử ở trong xã hội Hàn Quốc.

Do vậy, ngoài việc ban hành luật, những nỗ lực của chính phủ Hàn Quốc nhằm thay đổi nhận thức trong toàn xã hội vì cuộc sống khỏe mạnh của mọi thành viên trong gia đình là rất quan trọng. ■